TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **86**/2021/QĐST-DS	*Tp.Tuyên Quang, ngày 29 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 81/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh T;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Trung K – Luật sư Công ty Luật T thuộc Đoàn luật sư tỉnh T.

* *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thúy V,** sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh T;

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

Chị Nguyễn Thúy V có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền còn nợ là 145.000.000đ (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Thúy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, số tiền là 1.812.500đ (*Một triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*).

Bà Nguyễn Thị T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại điểm đ Điều 12, Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy